

# HỘI ÁI HỮU NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU LÊ NGỌC HÂN MỸ THO ÚC CHÂU

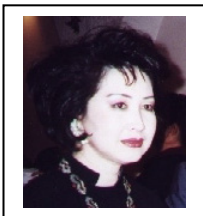


**Bản Tin**  
Đặc Biệt ra mắt tân BCH NĐC&LNH



**Address:** 95 Johnston rd, Bass Hill NSW 2187, AUSTRALIA

**Phone:** 612-97866455  
**Email:** ndclnh@gmail.com



*Lá Thư Hội  
Trưởng*

*Đêm Mỹ Tho trời vẫn đầy sao...*

Bây giờ là mùa Thu. Đêm Sydney nghe sâu thẳm vì sương lạnh và trời nhiều sao hơn trong khói Thu mờ. Những vì sao lóng lánh trên cao vẫn đẹp như thuở nào dưới mái trường Lê Ngọc Hân ở Mỹ Tho, chúng tôi rất yêu thích bài Sous Les Étoiles của Alphonse Daudet mà Thầy Khôi giảng dạy trong giờ Pháp Văn. Anh chàng chần chừ trên đồi Lubéron với tình cảm thánh khiết dành cho cô tiểu chủ nhân và những vì sao huyền thoại đã dệt bao mơ mộng thần tiên cho lứa tuổi học trò, nếu không, tuổi nhỏ của chúng tôi sẽ âm đạm với tiếng đạn bom ì ầm buổi tối và những trời đêm sáng rực ánh hỏa châu.

Mấy mươi năm sau hồi tưởng lại, thương làm sao tuổi trẻ Việt Nam và quê hương đau khổ của mình. Chính vì vậy mà lòng càng thấm thía với hai câu thơ của Bùi Giáng: "Hỏi tên rằng biển xanh dâu, Hỏi quê rằng mộng ban đầu đã xa". Trên trùng điệp lớp sóng hưng phế của mệnh nước, trên dâu bể trùng lặp mộng ban đầu của đàn chim Việt ly xứ, chúng ta còn lại gì hôm nay trên đất khách quê người? Phải chăng là mái trường xưa đã chở che bầy sáo nhỏ tung tăng đến trường? Phải chăng là những người trên bục gỗ với phấn trắng bảng đen đã ru ta từng bước vào đời? Phải chăng là bè bạn thân yêu đã chia cùng ta bao tiếng cười hồn nhiên? Ôi! đường Ngô Quyền và đường Hùng Vương của thành phố Mỹ Tho ấy đã chôn giữ biết bao kỷ niệm thời cạp sách của chúng ta!

Từ đó nghe thương làm sao tuổi học trò và thấy gần làm sao với Thầy Cô, bè bạn của hai mái trường Nguyễn Đình Chiểu-Lê Ngọc Hân trên đất khách. Chúng ta là anh em, chị em, là chân tay với nhau nên Ban Chấp Hành ước mong tất cả NĐC-LNH khắp nơi sẽ không bao giờ bị phân cắt. Có bà mẹ nào không đau lòng khi thân mình bị chia cắt nên chúng ta cố không làm cho bà mẹ NĐC-LNH đau lòng vì

chia cắt chân tay. Ban Chấp Hành xin làm việc với ý thức trách nhiệm vì quyền lợi chung của tập thể và danh dự chung của hai ngôi trường mẹ, mọi tinh thần cá nhân đều trở nên vô nghĩa. Chúng tôi mong được nối nhịp cầu với tất cả quý vị Giáo sư, nhân viên và cựu học sinh hai trường NĐC-LNH khắp nơi trong và ngoài nước Úc. Đối với các Hội Ái Hữu bạn, chúng tôi sẽ hợp tác trong tinh thần tương kính và bình đẳng.

... Mấy mươi năm sau trên đất khách, Thầy Cô, bè bạn và chúng ta, tất cả đã già theo trăng. Nhưng còn những vì sao lóng lánh trên vòm trời Mỹ Tho ngày xưa thì sao, có già đi chăng? Già bao nhiêu tuổi? Không ai biết được. Chỉ thấy rất nhiều Thầy Cô mai sau dù có thể nào, cũng vẫn vươn cánh tay yêu thương, bảo bọc bầy sáo nhỏ như ngày nào còn ở Nguyễn Đình Chiểu Lê Ngọc Hân.

Đêm từng đêm, nhìn sao băng trên trời như tiếng thở dài của cánh chim lạc ngàn nhưng bầu trời tịch liêu ấy vẫn đầy đặc sao đêm. Thầy Cô của hai ngôi trường là những vì sao soi đường chỉ lối cho chúng tôi ngày xưa và cả đến bây giờ. Dù đôi khi nghe thoáng ngậm ngùi trên bước chân vô thường của đời sống nhưng bạn ơi, Thầy Cô ơi, đêm Mỹ Tho, Sydney, Paris, hay Los Angeles... trời vẫn đầy sao...

**Ngọc Hân Ngô T. Bạch Tuyết**

## **Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Nguyễn Đình Chiểu – Lê Ngọc Hân Mỹ Tho Úc Châu /NSW Nhiệm kỳ 2006 – 2008**

**Hội Trưởng:** Ngọc Hân Ngô T. Bạch Tuyết

**Phó Nội Vụ:** Đặng T. Xuân Lan

**Phó Ngoại Vụ:** Hồ Ngọc Thẩm

**Thủ Quỹ:** Ngô T. Ngọc Bình

**Tổng Thư Ký:** Đặng Hà

**Ủy Viên Văn Nghệ Báo Chí:**

GS Nguyễn Văn Nghĩa,

Phùng Nhân

**Ủy Viên Xã Hội Giao Tế:**

GS Nguyễn Thị Lòng,

Trần Minh Trí, Hồ Thị Bé,

Nguyễn Kim Nhân

**Ban Cố Vấn:** Cô Hiệu Trưởng Nguyễn Diệu Thông,

GS Lê Phú Thứ,

cựu Hội Trưởng Nguyễn Văn Tới,

GS Nguyễn Văn Chấn,

GS Nguyễn Văn Bon,

Hồ Văn Các,

GS Đặng Thị Hồng Phúc



### **Thư Canberra.**

Quý Thầy Cô đồng nghiệp và các em học sinh thân mến,

Tôi vừa mừng nhưng cũng có hơi lo khi Bạch Tuyết gọi điện thoại từ Sydney về Canberra thăm tôi, nhân tiện cho biết thành phần Ban Chấp Hành mới của Hội Ái Hữu NĐC-LNH/Úc châu mà em vừa "gõng mình" nhận lãnh chức Hội Trưởng. Ngày xưa tôi đã dìu dắt các em học sinh của trường Lê Ngọc Hân nên bây giờ, dù các em đã trưởng thành và dù tôi muốn "ấn dật" nhưng Bạch Tuyết vẫn thủy chung như ngày nào, muốn mời tôi làm cố vấn, để dìu dắt các em như ngày xa xưa ở Mỹ Tho.

Các em nữ sinh đã không quên tôi, đã tha thiết mời tôi cùng với các em trở về mái trường đã chôn giữ biết bao kỷ niệm của thầy trò nên tôi không thể phụ tấm chân tình của các em - ở nơi này và các nơi khác - và cũng vì chính tôi, không bao giờ quên được mái trường đã là một phần đời của tôi và đến bây giờ tôi vẫn còn vương vấn.

Hôm nay các em học trò của tôi đem nhiệt tình ra phục vụ mái trường, tôi cũng muốn đi bên cạnh các em để chia sẻ những vui buồn, khó khăn của công việc vì nơi đất khách quê người như thế này, còn gì quý hơn là những tấm lòng vẫn thủy chung thương mến nhau.

Xin cầu chúc tân Ban Chấp Hành thành tựu mọi ước mơ cho hai ngôi trường mẹ Nguyễn Đình Chiểu và Lê Ngọc Hân tại Úc châu.

Thân ái,

**Nguyễn Diệu Thông**

### **Thư Melbourne.**

#### **Chào Mừng Tân Ban Chấp Hành.**

Nhiệm kỳ 2006 -2008, Hội Ái Hữu NĐC/LNH – NSW vừa có một Ban Chấp Hành mới, tươi trẻ và đầy nhiệt huyết. Trong bản tin ngắn gọn này, là một người từng sống hạnh phúc trong vòng tay yêu thương của các đồng nghiệp và các cựu học sinh, tôi xin chân tình ghi lại một vài cảm nghĩ đối với tân Ban Chấp Hành và đối với Hội Ái Hữu của mình.

Nhìn vào thành phần Ban Cố vấn, chúng ta vô cùng phấn khởi khi thấy có sự hiện diện của Cô Hiệu Trưởng Diệu Thông. Sự có mặt và "lên tiếng" của Chị làm cho Hội có thêm uy tín, tạo cho các em niềm hãnh diện và tự tin trên bước đường phục vụ các mái trường thân yêu ở Mỹ Tho. Chị Diệu Thông ơi! Mong rằng Chị sẽ mãi mãi dìu dắt Hội và các em cựu học sinh của Chị như những ngày xa xưa ở tỉnh nhà.

Các Thầy Nguyễn Văn Chấn, Nguyễn Văn Bon đã sát cánh với Hội ngay từ ngày mới thành lập cách đây 6 năm, sẽ là những cây cổ thụ quý báu không thể thiếu được cho Ban Chấp Hành đương nhiệm. Những đóng góp chân tình của các bạn Chấn và Bon sẽ luôn luôn là những "kim chỉ nam" dẫn đường soi lối đúng đắn cho các bạn trẻ trong Ban Chấp Hành.

Anh Hồ Văn Các tuy chưa gặp mặt nhưng nghe anh sinh hoạt trong Hội Cựu Sinh Viên Võ Bị Quốc Gia và Hội Thụ Nhân Đà Lạt thì chắc chắn những kinh nghiệm quý báu đó cộng thêm lòng nhiệt tình đóng góp của anh cho Hội nhà, sẽ "gieo trồng" nhiều sáng kiến độc đáo cho Ban Chấp Hành như phương châm "thụ nhân như thụ mộc" phải không anh Các!

Đặc biệt trong Ban Cố Vấn lần này có sự hiện diện ngoạn mục của cô giáo Nguyễn Kim Nhân, cựu học sinh Lê Ngọc Hân, "người đẹp" của tiệm chụp hình Lâm Tuấn bên chợ cũ Mỹ Tho. Chị Nhân ơi! Với con đường tu hành tốt đẹp của Chị, mong Chị chỉ dẫn cho các em trong Ban Chấp Hành đi đúng con đường đức độ mong muốn, nghe chị Nhân!

Hồng Phúc, Thầy rất vui thấy em được lên chức bà cố...vấn. Em vẫn hăng say, nhiệt tình với mọi sinh hoạt của Hội trong quá khứ và hiện tại. Lẽ dĩ nhiên với cương vị mới, em sẽ giúp cho Hội mình rạng rỡ thêm, phải không Hồng Phúc!

Sau cùng nhưng không kém phần quan trọng, mọi người đều ghi ơn anh cựu Hội Trưởng Nguyễn Văn Tới, trong nhiều năm qua đã kiên trì làm việc cho Hội tới ngày nay. Do đó với vai trò là một cố vấn, thiết nghĩ anh Tới sẽ giúp đỡ nhiều hơn cho Hội nhà. "Let bygones be bygones". Mong lắm!

Bây giờ chúng ta chào đón tân Ban Chấp Hành. Đây là một Ban Chấp Hành thật trẻ trung, thật hùng mạnh, thật lý tưởng.

Ngọc Hân Ngô Thị Bạch Tuyết đã được sự tín nhiệm hoàn toàn của các thành viên trong buổi bầu cử này, thật hùng mạnh, thật lý tưởng.

Ngọc Hân Ngô Thị Bạch Tuyết đã được sự tín nhiệm hoàn toàn của các thành viên trong buổi bầu cử ngày 18.12.2005 trong chức vụ Hội Trưởng. Bạch Tuyết rất xứng đáng trong vai trò lèo lái con thuyền của hai trường NĐC-LNH. Với khả năng xuất sắc trong giao tế, với tài năng hoạt động hữu hiệu liên hệ trong cộng đồng, Bạch Tuyết chắc chắn sẽ đem lại những thành quả tốt đẹp, những tiếng vang thơm tho cho Hội Ái Hữu của chúng mình. Thầy chúc Bạch Tuyết có đủ sức khỏe, nghị lực và sáng suốt trong nhiệm vụ của em.

Cô Phó Nội Vụ Xuân Lan, thật ra tôi không rõ lắm về cá nhân và thành tích của Xuân Lan nhưng khi

đã được toàn thể anh chị em bầu ra thì chắc chắn rằng Xuân Lan rất được tín nhiệm. Chúc Xuân Lan thành công trong vai trò quan trọng này.

Hồ Ngọc Thắm vẫn giữ vai trò Phó Ngoại Vụ từ lâu rồi. Đẹp trai, vóc dáng to lớn của một cựu sĩ quan Không Quân, với nụ cười duyên dáng hấp dẫn, "Ông Ngoại" Thắm sẽ dễ dàng hoàn thành nhiệm vụ của mình. Thầy mong Thắm sẽ là một đại diện xứng đáng của Hội trong ngoại giao. Tác giả "Dưới Lầu" sẽ là sợi dây liên lạc tốt đẹp và chặt chẽ giữa các Hội Ái hữu tại Úc Châu.

Cột xương sống của Hội là Thủ Quỹ Ngô Thị Ngọc Bình, một khuôn mặt mới trong Ban Chấp Hành. Nghe đâu cô Thủ Quỹ này rất kỹ lưỡng trong việc tiêu xài cho Hội, thường xuyên liên lạc, bàn bạc và hỏi ý kiến chị Hội Trưởng mỗi khi có việc phải rút tiền. Nhưng nếu "tiền vô" thì khỏi cần phải thỉnh ý Bạch Tuyết, phải không Ngọc Bình? Chúc Ngọc Bình thực hiện được châm ngôn "Tiền vô như nước, tiền ra như rùa". Lành thay!

Đặng Hà ơi! Thầy rất tin tưởng em đảm nhiệm "chức" Tổng Thư Ký của Hội. Với truyền thống tốt đẹp của gia đình, Bố Đặng Vương đã truyền cho em đạo đức sống hay, sống phải với mọi người. Tình cảm của mọi người đối với cá nhân Em sẽ tạo cho Em dễ dàng trong chức năng, nhiệm vụ. Ráng nghe Đặng Hà, Hội mình đang trông cậy vào khả năng và kỹ năng làm việc có uy tín của em.

Trong bất cứ hội đoàn nào, các Ủy Viên vẫn luôn luôn là những cánh tay đắc lực giúp cho sự thành công của Hội.

Phùng Nhân, Nguyễn Văn Nghĩa là các Ủy Viên Văn Nghệ Báo Chí. Khỏi phải nói, tiếng tăm của nhà văn Phùng Nhân và sự tận tụy đóng góp của Anh trong lãnh vực này trong nhiều năm qua đã bảo đảm trước, thành quả tốt đẹp của Hội trong phạm vi chuyên môn này.

Anh Nguyễn Văn Nghĩa là một Giáo sư Việt Văn của trường Nguyễn Đình Chiểu, ắt hẳn vai trò này quá dễ dàng đối với Anh, phải không Thầy Nghĩa? Mến chúc Anh hoàn thành nhiệm vụ, tạo cho Ban Văn Nghệ của Hội có đủ nhân tài, số lượng nam và nữ "tài tử" bình đẳng ngang nhau, tạo cho các Bản Tin có chất lượng, bài vở nhắc nhở những ký ức học đường, những kỷ niệm dễ thương của tuổi học trò hai trường lớn ở Mỹ Tho, tạo cho các Đặc san trong tương lai có giá trị đích thực, bài vở không nhàm chán, lạc đề và lạc giọng. Anh dư sức làm được việc này, phải không anh Nghĩa?

Còn Trần Minh Trí, nhìn khuôn mặt tròn trịa, đẹp trai của em, sao Thầy thấy giống Thầy lúc còn trẻ quá!!! Tánh tình vui vẻ, hồn nhiên, Em phụ trách mục giao tế và xã hội là đúng người đúng chỗ quá rồi. Cộng thêm vào vấn đề này còn có các bàn tay của các cô Nguyễn Thị Lòg, Nguyễn Kim Nhàn và Hồ Thị Bé. Vấn đề vui, buồn của Anh Chị Em mình trong Hội, từ đây sẽ được quan tâm, dòm ngó kỹ lưỡng và chu đáo hơn hầu có thể làm ấm lòng tất cả các thành viên của Hội.

Nói chung, chúng ta hân hoan đón mừng tân ban Chấp Hành nhiệm kỳ 2006 - 2008 với tất cả tấm lòng thương yêu, hỗ trợ, xây dựng, tha thứ, kính phục lẫn nhau hầu tạo cho Hội Ái Hữu NĐC-LNH có được sự triu mến và tin yêu của mọi người. Mong thay!

**Lê Phú Thứ**

*Thơ*

**Tiếng Đàn Ghi Ta**



**Trên Bùn Phà Rạch Miêu**

*Tôi rời khỏi nhà, năm hai mươi tuổi...  
Lâu lâu mới về thăm lại mẹ cha!  
Cũng thường bắt gặp một người hành khất  
Buồng lờ ca theo tiếng lục huyền cầm...*

*Trên gương mặt – đậu mùa còn vết theo  
Mà đời người đôi mắt đã mù lòa!  
Lòng chết sùng nghe tiếng đàn thảm thiết  
Bỏ vào lon mấy đồng bạc qua con...*

*Rồi năm tháng lớn dần theo lứa đàn  
Tôi trở thành một người lính dạn dày  
Không giữ đất được nên đành bỏ chạy  
Qua xứ người làm vườn để mưu sinh...*

*Hai mươi năm sau – mới về quê cũ  
Người mù xưa giờ già yếu lắm rồi  
Hai hố mắt – như hố đời thăm thẳm  
Cát lờ ca nghe quận thắt tim người...*

*Bỗng bắt chợt Bắc giạt về còn đất  
Tôi nhận ra phía đó đang bắt cầu  
Từng cọc sắt người ta đang cắm xuống  
Từng dòng người hối hả đang thi công...*

*Sang năm tới chiếc cầu treo khai mở  
Xe bon bon chạy thẳng chẳng dừng chân...  
Tôi chừng đó những người mù hành khất  
Không biết về đâu, để kiếm hột cơm!*

*Tôi buồn bã níu vai ông hát dạo...  
Hỏi vài câu nghe lạc lõng giữa đường  
Trong khóe mắt bỗng dung trào nước mắt  
Khi người mù bị đọng mối thương tâm*

*Trong khoảnh khắc nghe oán hờn đọng lại  
Ai ngựa xe – ai nghèo khó bần cùng?  
Nhưng đứa trẻ nhà nghèo đang bán báo  
Miệng thì rao đôi mắt lại láu liêng...*

*Bởi nghèo quá đâu biết gì lẽ phép...  
Mở miệng ra thì chửi tục tới ngày  
Rồi cũng lớn theo dòng đời trôi nổi  
Nhu Bác này - bờ nọ nổi bờ kia...*

*Tôi lặng lẽ theo dòng người lên bến  
Đón chiếc xe ôm - về lại xóm làng...  
Cánh đồng ruộng ngày nay đang nhiễm mặn  
Bởi con người đông quá để mưu sinh...*

*Tôi về tới đầu làng nhìn cây Quáo...  
Đã một thời chờ lượm trái chín cây  
Giờ đã chết - trơ gốc cành buồn thắm!  
Nhu cuộc đời của những kẻ lang du*

*Tôi tự hỏi còn gì trong trí nhớ?  
Sau hai mươi năm lang bạt trở về!  
Để lặng lẽ đứng trên nền nhà cũ  
Nghe mới ăn – thêm quận thất tìm mình*

*Nhìn con ghé lè bầy đang gọi mẹ!  
Cũng như tôi ngơ ngác biết tìm ai...  
Khi trước mắt có thêm vài ngôi mộ!  
Mà màu vôi vừa mới quét gân đây...*

## Phùng Nhân

## TÌNH NGHĨA THẦY TRÒ



Trong "Bản Tin mùa Xuân" mới đây của Hội, tôi có dịp đọc bức thư của Cô Hiệu trưởng Diệu Thông gửi nhân dịp cô Ngọc Hân nhận lãnh vai trò Hội trưởng Hội Ái Hữu NĐC-LNH Mỹ Tho. Lời lẽ trong bức thư là cả một tấm lòng yêu thương trìu mến của một bậc Thầy Cô đối với người môn sinh thân yêu. Cũng chính vì lòng thương yêu đó mà Cô đã hy sinh nếp sống ẩn dật bấy lâu nay để chấp nhận "xuống núi" làm Cố vấn và tiếp tục nâng đỡ tiếp sức cho người môn sinh của mình.

Cũng từ nhiều năm qua tôi được đọc những "lá thư tình nghĩa" của GS Lê phú Thứ gửi cho học trò, cũng như nhiều thư từ của các học trò gửi cho Thầy Thứ. Tất cả đều thể hiện một tình nghĩa Thầy Trò thật chân thành và vô cùng thấm thiết!

Đặc biệt trong bức thư mới nhất Thầy Thứ gửi cho Cô Ngọc Hân, Thầy dặn dò cô học trò đủ điều thật tỉ mỉ, tường tận trong việc đảm nhận vai trò mới với nhiều trọng trách và thử thách. Thầy cũng không quên nhắc nhở những học

trò khác như Đặng Hà, Mười Trí, Ngọc Thắm, Hồng Phúc... với những lời lẽ thật thiết tha và tấm lòng đôn hậu của người Thầy năm xưa.

Đọc thư của Thầy Thứ hay Cô Diệu Thông, người ta có cảm tưởng như thầy trò vẫn còn đang ngồi chung dưới mái trường Nguyễn Đình Chiểu, Lê Ngọc Hân chứ đâu ngờ đám học trò nhỏ bé ngày xưa của Thầy Cô có đũa bây giờ đã lên hàng nội, ngoại rồi!

Dường như trong sự dạy dỗ tại nhà trường để học trò được nên người, các Thầy Cô vẫn chưa hoàn toàn an tâm nên còn tiếp tục theo dõi từng bước đi của học trò mình trên đường đời vạn nẻo. Tôi thăm nghĩ, trong việc nuôi dạy con cái, chắc gì tôi đã theo dõi con cái tôi sâu sát như các Thầy Cô đối với học trò. Thật là một nét văn hóa đáng quý trọng của người Á Đông mình.

Cũng nhờ được thấm nhuần cái nét văn hóa độc đáo đó từ ngôi trường Nguyễn Đình Chiểu thân yêu, mà bản thân tôi vẫn hằng mong có ngày nào được gặp lại các Thầy Cô ngày xưa, nếu không có dịp đáp đền công lao trời biển thì cũng là một lời chào, một lời hỏi thăm sức khỏe đến những người đã có công giáo hóa mình nên người.

Trong thời gian từng sự tại bệnh viện Chợ Rẫy, thỉnh thoảng tôi có dịp gặp lại quý Thầy Cô đau ốm nằm bệnh viện hoặc đến khám sức khỏe để lưu dụng. Có một sự kiện xảy ra đã hơn 40 năm rồi mà tôi vẫn còn nhớ như in. Năm đó tôi làm việc tại Khu Ngoại chẩn Tai Mũi Họng thì tôi gặp Thầy Châu dạy Pháp văn cho tôi năm 1954-1955 đến khám bệnh. Thầy bị viêm thanh quản và được nhập viện để điều trị. Tôi dẫn Thầy đi đến phòng nhận bệnh để làm thủ tục nhập viện. Tôi đưa Thầy lên Trại bệnh và giới thiệu với Cô Trưởng trại Thầy Châu là giáo sư dạy tiếng Pháp của tôi lúc tôi học ở trường Nguyễn Đình Chiểu.

Trưa hôm đó tôi mời Thầy ra Chợ Thiết để ăn cơm, nhưng Thầy chỉ ăn cháo. Trên đường trở lại bệnh viện, Thầy tâm sự với tôi : "Chắc con biết "bệnh" của Thầy ( học trò NĐC thập niên 50 đều biết bệnh này của Thầy). Con giúp Thầy mỗi ngày được ra Ngã Bảy Sài Gòn từ 12 giờ tới 1 giờ được không?" Tôi nói "dạ được", rồi lấy ra một tấm danh thiếp viết mấy chữ " Xin chú cho Thầy tôi cầm giấy này vào bệnh viện gặp tôi" Nhờ đó mà trong thời gian nằm viện để trị bệnh, Thầy ra vào bệnh viện thoải mái để "bệnh" kinh niên của Thầy không làm khó để Thầy.

Một hôm đi làm về chú gác cổng bệnh viện đón tôi lại và hỏi tôi: "Thầy Năm bộ quen với Tú Tài Châu hả?". Tôi trả lời : "Ổng là Thầy tôi đó". Chú gác cổng nói: "Tôi là dân Tân Hiệp cùng quê với Tú Tài Châu. Ổng là dân cậu, con nhà giàu, đi học bên Tây, ở Tân Hiệp dân gọi Ông là Tú Tài Châu với sự quý mến vì tánh tình Ông rất bình dân. Vì là công tử nên Ông làm bạn với Cô Ba Phù Dung nên suốt

đời Cô Ba quấy nhiễu Ông". Tôi không biết các chi tiết này, nhưng tôi càng quý mến Thầy hơn khi biết được tánh tình Thầy được dân làng Tân Hiệp thương quý.

Ngày Thầy xuất viện tôi đưa Thầy ra tận cửa nhà thương. Thầy nắm tay tôi và nói: "Những gì con lo lắng cho Thầy làm Thầy xúc động và đó là niềm an ủi cho cuộc đời đi dạy học của Thầy".

Tôi thật sự cảm động muốn ứa nước mắt khi nghe Thầy nói. Trong thâm tâm tôi lo lắng săn sóc cho Thầy vì tôi là học trò của Thầy chỉ đơn giản vậy thôi, tôi không ngờ mình có thể đem đến cho Thầy một niềm an ủi.

Một kỷ niệm khác lúc tôi đang làm việc cho Bộ Tư Lệnh Cảnh Sát. Một hôm tôi mặc thường phục và lái chiếc xe Cảnh sát chạy trên đường Hùng Vương gần chợ An Đông. Tôi chợt thấy Thầy Phạm Văn Lược đang đi bộ trên lề đường, tay cầm cây dù. Tôi vội vàng nhảy xuống xe, cúi đầu chào Thầy và hỏi Thầy đi đâu con đưa Thầy đi. Thầy hỏi tôi: "Ai đây?" Tôi trả lời Thầy tôi học Sử Địa với Thầy năm 1954 -1955. Khi biết tôi đang làm cho Bộ tư lệnh Cảnh Sát, Thầy căn dặn tôi "phải làm việc đúng dẫn theo tiêu chuẩn cảnh sát là bạn dân". Rồi Thầy nói Thầy không có đi đâu xa nên cảm ơn. Thầy trò từ giã nhau lòng đầy quyến luyến.

Năm 2002 tôi đi Pháp, gặp lại một số bạn học cũ như anh Đồng, anh Chánh, chị Lộc, anh Kiệt Tấn. Trong câu chuyện hàn huyên anh Đồng có kể là ngày xưa anh làm "quan hộ giá"(tù viên) cho một ông tướng. Một hôm anh mặc sắc phục quân đội mang lon đại úy đi ngang qua văn phòng của Thầy Lược, nhớ đến Thầy anh ghé thăm Thầy. Anh may mắn là Thầy còn nhớ anh, có lẽ vì anh làm Trưởng lớp. Biết anh là sĩ quan Thầy dặn anh: "Lời nói của người làm quan rất quan trọng, phải ăn nói đàng hoàng." Tôi nói với anh Đồng là Thầy cũng dặn tôi như anh lúc tôi làm việc cho Cảnh Sát.

Xuyên qua những câu chuyện kể trên của tôi và anh Nguyễn Hữu Đồng, từ thế hệ chúng tôi vào NĐC 1951 với các Thầy Lược, Thầy Châu, đến các thế hệ sau trẻ hơn với các Thầy Lê Phú Thứ, Cô Diệu Thông, Thầy Nguyễn Văn Chấn, Thầy Nguyễn Văn Bon, Cô Nguyễn Thị Lòng, Thầy Chiêm, Thầy Tây v..v..thì học trò NĐC-LNH đối với Thầy Cô và Thầy Cô đối với học trò vẫn không gì thay đổi. Tất cả vẫn nặng tình nặng nghĩa thầy trò, ngay cả khi đã rời xa mái trường thân yêu hoặc đang bôn ba khắp bốn phương trời. Phải chăng đây là một trong những nét văn hóa đặc thù của nhà trường ở vùng đồng bằng sông Cửu Long mà tiêu biểu là hai trường Nguyễn Đình Chiểu và Lê Ngọc Hân Mỹ Tho.

**Nguyễn văn Tới**

## Lá Thư

*Viên An*

*Mỹ Tho, ngày ...tháng ... năm...*

*Thầy kính yêu,  
Em viết thư này đến Thầy khi trong lòng em những cảm xúc của hôm gặp lại Thầy vẫn còn đang dâng trào mãnh liệt. Em không ngờ ở lứa tuổi này mà mình còn có những xô xao, giao động của tuổi thanh xuân, của thời con gái mới lớn, của 30 năm về trước! Vì thế, nếu lá thư này làm Thầy không hài lòng thì em xin Thầy thứ lỗi và hãy xem đó là những tình cảm bông bột của đứa học trò nhỏ bé ngày xưa.*

*Thầy ơi! Thời gian sao mà khủng khiếp quá phải không Thầy? Mới đó mà đã 30 năm rồi. Hèn gì con Hồng Sen nó la lên trong lần gặp lại Thầy hôm ấy, "Thầy biết không, tụi em bây giờ đứa nhỏ tuổi nhất cũng là 47 tuổi rồi đó Thầy!" Đám con gái tụi em chắc đứa nào cũng bị quặn thắt như em khi nghe tiếng kêu thất thanh đó. (Còn tụi con trai, sao em thấy tụi nó vẫn tinh bơ hà Thầy). Vâng, Thầy ơi, hầu hết tụi em đều đã có chồng, có con, thậm chí có đứa đã có cháu ngoại rồi đó Thầy. Tụi em không còn là những cô gái nhí nhảnh, hồn nhiên tung tăng trước sân trường như ngày nào nữa rồi. Thời gian và những thử thách, những vật lộn với cuộc sống đã hằn sâu những nếp nhăn trên mặt và điểm sương những mái đầu xanh ấy. 30 năm! Thời gian đủ để hủy diệt cả một thời xuân xanh!*

*Và Thầy của em cũng không còn là người Thầy giáo trẻ trung ngày nào. Thầy có vẻ phong trần hơn với mái tóc đã bạc hầu hết. Có đứa nói, nếu tụi mình gặp Thầy ngoài đường chắc không nhận ra Thầy. Em không nghĩ như vậy. Thầy có nét già dặn hơn xưa, nhưng dáng dấp ấy, giọng nói ấy, ánh mắt ấy và nụ cười ấy... vẫn như xưa. Em chợt nhớ đến bài thơ "Tình già" của Phan Khôi mà ngày xưa có lần Thầy đã đọc cho cả lớp nghe, "Hai mươi bốn năm sau, tình cờ đất khách gặp nhau. Nếu chẳng quen lung đố nhìn ra được...". (Lúc đó em nghe chữ "quen lung" thấy kỳ kỳ, bây giờ thì mới thấy nó hay quá Thầy ơi). Mà em cũng không biết trong lớp mình có bao nhiêu đứa "quen lung" với Thầy nữa. Thầy biết không, hôm ấy em đã kín đáo theo dõi tụi nó. Con Mai Hiền thì muốn lén lút tụi em. Thầy nhớ không, ngày xưa nó hiền và lặng lẽ bao nhiêu thì bây giờ nó ồn ào, quậy phá bấy nhiêu. Lúc nào nó cũng tuyên bố, "Thầy của tao!". Nó giành được phát biểu và còn đòi được chở Thầy trên chiếc Dream 2 của nó. Em thấy ghét nó quá Thầy ơi. Ngược lại, con Tú Uyên nó chỉ ngồi im lặng, nhưng em lại "sợ" nhất ánh mắt của nó đó Thầy. Thầy có để ý đến ánh mắt đăm đũi của nó nhìn Thầy không? Hình như Thầy có thoáng nhìn thấy phải không Thầy? Em nhớ ngày xưa nó cũng nhìn Thầy như thế. Còn con Lan Hương, lúc nào cũng xấp lại gần Thầy. Thầy biết không, em phát điên lên khi thấy nó làm bộ cười ngặt ngèo để ngá*

đầu sát vào Thầy. Còn cái con nhỏ Mỹ Hạnh nó lại tặng riêng cho Thầy gói quà gì nữa...

Ừa, mà sao em lại kể cho Thầy nghe những chuyện vớ vẩn đó nhỉ. Thầy đừng giận em nha. Chẳng qua vì em muốn nói với Thầy thật nhiều chuyện, mà thời gian gặp Thầy hôm đó ngắn ngủi quá. Sao Thầy đến rồi đi vội vàng như thế nhỉ? Thầy có biết 30 năm tụi em mới được gặp lại Thầy không? Thầy làm em nhớ đến tên một tập thơ, "Ta đợi em từ ba mươi năm". Ngày xưa em cứ nghĩ, mấy cái ông thi sĩ này chuyên môn cường điệu hóa, không ngờ trong cuộc sống mình lại có những thứ gần giống như thế...Ba mươi năm! Một thời gian đủ dài để thử thách mọi thứ tình cảm, phải không Thầy? Thầy ơi, Thầy về lần này rồi bao nhiêu năm nữa Thầy mới trở lại? Càng nghĩ tới em càng thấy mịt mù ở cuối chân trời. Chắc gì còn gặp lại Thầy lần nữa, nên mặc dù rất ngại, em vẫn cứ viết. Dù sao cũng có một lần được nói những gì đã ấp ủ trong lòng (để sau này có chết cũng an lòng nhắm mắt, phải không Thầy!). Viết cho Thầy những giòng này, em cứ ngỡ như còn là một nữ sinh trung học ngày xưa. Ngày xưa ấy hình ảnh Thầy đã lấp đầy con tim bé bỏng của em, tưởng chừng như không bao giờ có thể thoát ra được. Em đã để cho lòng mình thổn thức trong cô đơn, trong âm thầm, trong tuyệt vọng. Ngày em rời xa mái trường cũng là ngày con tim bé bỏng ấy vỡ tung. Rồi giòng đời và những biến động trong cuộc sống đã đưa em vào quên lãng. Em đã có chồng và hai con, đã an phận trong hạnh phúc bé nhỏ của gia đình, dù hình ảnh Thầy vẫn còn đâu đó trong một góc sâu thẳm của trái tim em. Em cảm ơn Trời đã cho em gặp lại Thầy và được dịp tâm sự với Thầy. Em cảm ơn Thầy đã ghé về thăm lại tụi em sau một thời gian dài ra đi biệt lập. Em cũng cảm ơn bạn nào đó đã đề nghị Thầy trò mình cùng đi hát Karaoke sau buổi liên hoan hôm ấy. Thầy ơi, em không ngờ giọng ca Thầy lại trầm ấm thế? Em tưởng chừng như tan loãng trong không gian khi nghe Thầy hát. Hình như Thầy cũng đã xúc động thật sự khi hát bài ấy và em cố tìm xem Thầy đang gửi gắm tâm sự cho ai đây. (Điều này cũng đã ray rứt em biết bao nhiêu!)

Thôi thì chuyện gì rồi cũng phải qua đi Thầy nhỉ. Cuộc đời cũng thế, Tình Yêu cũng thế, tất cả đã đến và đã ra đi như áng mây một lần trôi ngang bầu trời, như trong lời bài ca Thầy hát hôm đó. Một lần nữa xin cảm ơn Thầy đã về thăm (tụi) em và xin Thầy tha lỗi cho em vì đã làm Thầy bận lòng.

Thầy về bên ấy vui nghe Thầy. Em chúc Thầy luôn khỏe mạnh, bình an và hạnh phúc.

Học trò bé bỏng của Thầy.

**Phương Mai.**

*Thơ*

## Nhớ người gánh nước



Nhớ Bảo Định cùng người gánh nước  
Bến Đá xưa có bước chân thon  
Học Lạc xưa, một lối mòn,  
Qua bao năm tháng có còn người xưa?

Nước sông đục sớm trưa gợn sóng  
Nay xa rồi hình bóng thơ ngây  
Ngồi đây ngắm cụm mây bay  
Hỡi người gánh nước giờ đây nhớ mình?

Cầu Quay xưa dáng xinh qua lại.  
Đôi vai mềm mại, vóc mảnh mai  
Mái tóc xưa óng hoa cài  
Làm sao tìm lại những ngày đầu yêu

Nhớ hoài những buổi chiều nhạt nắng  
Có dáng ai áo trắng lại qua  
Bây giờ người đã xa ta,  
Tình mình nói lại chỉ là mộng thời

Ngắm nhìn cụm mây trôi lơ đãng  
Mình chỉ mong dĩ vãng đừng về  
Ngày xưa chưa trọn câu thề  
Bây giờ chỉ nghĩ về quê nhớ người...

Melbourne 22 tháng 2 năm 2006

**Điểm Lê**

## Người cho muôn nón



Mùa hè đến Sydney bằng những ngày mà nhiệt độ lên đến trên 30 độ, những cơn gió thổi qua chỉ mang theo hơi nóng và cát bụi hơn là làm mát cho khách đi đường. Những người ngồi trên xe cũng chẳng sung sướng gì hơn, xe có máy lạnh thì còn đỡ chớ các loại xe cũ không có máy lạnh thì cả chiếc xe trong lúc này chẳng khác gì cái lò bánh mì. Máy lạnh của xe tôi cũng yếu nên những khi phải đậu lại chờ đèn, các con tôi đứa nào cũng nhăn nhó. Vậy mà bây giờ tôi lại bị kẹt ở cái cổng Tam Quan này mới chết chớ. Không biết từ lúc nào những người Việt hay đi lại trên con đường Hume Highway gọi trạm đèn giao thông giữa Woodville Rd và Hume Highway là cổng Tam Quan và cái tên đó trở nên phổ biến tới nỗi gần như người Việt nào cũng biết. Chờ chán, tôi ngao ngán nhìn đoàn xe cộ nối đuôi nhau, chuẩn bị nghe tụi nhỏ thở than, nhìn sang bên cạnh các bác tài ai cũng có vẻ bức bối cả. Vậy mà trước mặt tôi có ba người thanh niên ngoại lệ, họ vui vẻ cười nói, đi len lỏi giữa hàng xe cộ họ làm công việc lau chùi kiếng xe, thù lao thì tùy sự rộng lượng của khách hàng. Con trai

tôi nhìn những người đó hăng say làm việc rồi thỏ thẻ với tôi:

- Mẹ ơi, lớn lên con không làm nghề chùi kiếng xe đâu, nóng lắm.

Tôi phì cười:

- Ờ, mẹ cũng mong con đừng làm nghề đó.

Con gái tôi hiểu biết hơn nó chen vô:

- Không ai làm nghề đó cả Mì ơi, người ta chỉ kiếm thêm tiền vào ngày cuối tuần thôi.

- Sao chị biết?

- Sao hồng biết, mỗi người cho có vài chục cent, cùng lắm là một đồng, cả ngày làm gì đủ sống.

- Nhiều xe lắm chớ bộ.

Tôi im lặng để mặc các con tranh cãi vì tôi vừa chạnh lòng nhớ lại những người tuy không làm công việc chùi kiếng xe nhưng cũng phơi người ra nắng nóng suốt ngày có khác chẳng là họ không làm để kiếm thêm mà làm cật lực để nuôi thân và gia đình và họ là đồng bào ruột thịt của tôi, là những người còn ở lại trên chính quê cha đất tổ của mình.

Cách đây mấy tháng, tôi nhận được tin từ quê nhà là bệnh mẹ tôi trở nặng, từ lâu rồi mẹ tôi đã mang nhiều chứng bệnh trong người, những thứ bệnh của người già như tiểu đường, cao huyết áp thì đã đành, đằng này mẹ còn có cả bệnh tim, bệnh phổi nữa. Những chứng bệnh mà ngày trước đã không cho phép tôi bảo lãnh mẹ sang đây vì thủ tục khám sức khoẻ không được thông qua. Vậy là tôi lật đật lo thu xếp để về thăm mẹ, các con đều còn đi học vì không vào thời điểm holiday, con gái lại ở vào năm học cuối để chuẩn bị thi tốt nghiệp nên tôi đành đi một mình để con lại cho ông xã trông coi. Đón tôi ở phi trường là cậu em rể, sau mười phút mừng rỡ, em tôi đưa tôi về nhà nó nghỉ ngơi, tắm rửa cho thoải mái trước khi lên xe đi tiếp về Bến Tre thăm mẹ. Cũng đâu chừng bảy tám năm rồi tôi chưa về lại Việt Nam nên bây giờ thấy có quá nhiều thay đổi, ngoài đường xe cộ dập dìu, có cả xe hơi nữa, nam thanh nữ tú với đủ thứ sắc màu, thời trang đủ kiểu đang lượn lờ trên những chiếc xe bóng loáng. Khách sạn và cửa hàng thì dường như ở mọi nơi, đời sống có vẻ tưng bừng, nhộn nhịp lắm. Em tôi ở tí tận ngoại ô ở vùng Bình Chánh, nên dù đang nóng lòng gặp mẹ, tôi cũng phải đi lòng vòng Saigon trước khi tới nhà nó.

Sau khi đã tòng teng trên cái võng bố mát rượi tới gần nửa tiếng và ăn uống chút đỉnh cho vợ con nó vui, tôi hỏi nó lên xe về Bến Tre kéo trẻ. Tới lúc này nó mới nói:

- Tưởng chị ở lại chơi mai mới về dưới nên không kiếm xe đi thẳng, bây giờ chờ tui điện thoại coi có ai chịu đi hôn.

- Vậy còn chiếc hồi nãy mình đi đâu?

- Ông đó ổng chỉ chạy trong Saigon thôi hồng có đi xa, hồng biết chừng ổng không biết đường về Bến Tre nữa à.

Tôi có biết ất giáp gì đâu đành trả lời:

- Thôi mầy ráng kiếm đi tao nóng ruột quá, còn tui bây thì mai mốt tao lên chơi.

- Má đỡ rồi chị nóng ruột làm gì?

- Đỡ hay không đỡ gì cũng về cái đã.

Thấy tôi đã nhất quyết về cho bằng được nên nó đành kiếm xe cho tôi đi. Để bớt sốt ruột tôi ra sân đứng ngó mong. Bên ngoài tuy đã hai giờ chiều nhưng nắng cũng còn gay gắt lắm. Trước đây khu này toàn là ruộng lúa, nhưng bây giờ đã có đường nhựa lớn, nghe em tôi khoe đường này dẫn ra xa lộ Nam Saigon, con đường huyết mạch đưa về các tỉnh miền Tây nên trong tương lai chắc khu này sẽ phát triển lắm. Chung quanh cũng đã có nhiều cửa tiệm mọc lên, khu chợ bên kia đường đến giờ vẫn nhộn nhịp người mua kẻ bán. Đứng hồi lâu tôi bỗng chú ý đến một người đàn ông, nhìn cách ăn mặc thì chắc ông ta cũng chưa lớn tuổi lắm, nhưng gương mặt thì đen sạm nên trông già nua và cần cỗi. Đội trên đầu một cái nón vải đen, ông ta đứng sát lề đường, trên tay cầm đầu chừng ba bốn cái nón, loại nón bảo hộ lao động, cứ vậy ông ta dờ chòm nón đó ra mỗi lần có một chiếc xe cơ khí hai bánh chạy ngang. Thoạt tiên tôi nghĩ ông ta muốn bán nón, nhưng nghĩ lại thì không phải vì những cái nón ông ta cầm không được mới lắm, và lại ai lại đi mua bán theo kiểu chụp giựt như vậy bao giờ. Ít ra cũng phải ngừng xe lại, đội thử, trả giá nữa chứ, trả tiền xong còn phải chờ thổi tiền nữa. Chẳng lẽ từng ấy thứ nhiều khê đó lại diễn ra ngay ở lề đường, sao ông không trái một miếng vải nylon rồi bày những cái nón của mình ra đó như bà hàng nón bên chợ vậy, vừa được ngồi một chỗ mát mẻ mà người mua cũng được thông thả chọn lựa hơn. Nhất định là ông ta không bán nón rồi. Tò mò tôi lân la đến gần, chờ lúc xe cộ vắng bớt tôi hỏi:

- Anh ơi, anh bán nón hả?

Chắc có lẽ đã mệt cũng muốn nghỉ giây lát nên ông ta trả lời ngay:

- Đâu có, tôi cho mượn nón, bộ cô hồng biết hả?

Tôi thành thật:

- Tôi ở xa mới tới chơi với cậu em nên thấy lạ.

Ông giàng giải:

- Theo con đường này đi thẳng tới chút xíu nữa là xa lộ Nam Saigon, ở đó người ta phải đội nón này khi chạy xe, có người quên, cũng có người không có ý định đi ra đây nhưng rồi vì công việc họ phải đi nên họ cần một cái nón trong một đoạn ngắn, bởi vậy họ mới mượn nón của tôi để tránh bị phạt.

Tôi gật gù ra vẻ đã hiểu, nhưng vẫn cảm thấy có gì chưa ổn tôi hỏi thêm:

- Vậy rồi làm sao họ trả nón lại cho anh?

- Tôi phải đi theo họ chớ, tới đoạn đường không cần phải có nón nữa thì họ ngừng lại trả nón cho tôi và trả tiền.

- À thì ra vậy, mà sao nãy giờ tôi có thấy ai mượn đâu?

Anh thở dài, giọng buồn hiu:

- Vậy đó cô ơi, làm cái việc này thì phải chịu thôi có bữa vậy, bữa khác. Bữa đắt thì cũng đắp đổi qua ngày, còn như hôm nay thì... Anh làm thình không nói tiếp, tự nhiên tôi thấy bồi hồi trong bụng, định giúp anh chút ít như món quà nhỏ của kẻ xa quê mới về nhưng chưa biết nói sao để không mất lòng anh thì anh đã kể tiếp:

- Cô biết hôn, hồi đó tôi cũng có ruộng, không nhiều nhưng vợ chồng con cái xúm nhau làm quanh năm cũng đủ ăn, nhưng rồi ông nhà nước muốn mua ruộng của tôi nói là để cất nhà máy gì đó. Họ hứa hẹn là nhà máy cất xong con tôi sẽ có việc làm, khỏi phải làm ruộng nữa. Đám nhỏ mê lắm, hồi tôi ký tên để bán cho nhà nước, tôi thì tiếc đất đai của ông bà để lại đầu gì cũng nuôi gia đình tôi cả mấy đời rồi, vả lại làm ruộng là nghề của tôi, tôi quen rồi, tuy nó cực nhưng cũng có cái vui và tự do của nó. Nhưng tụi nhỏ thì trẻ người non dạ, thích bay nhảy, vả lại hồng bán cũng đâu có được cô ơi, thời thế mà.

Tôi hấp tấp hỏi dồn:

- Bán xong anh có được tiền không?

- Có, họ có trả tiền, vợ tôi lấy tiền làm vốn mua bán, nhưng nó là dân ruộng rẫy, thật thà như đêm làm sao lợi người ta nên đầu chừng mấy tháng coi mò không xong vợ chồng con cái lại quay về quê, may là còn có căn nhà để ở. Còn chút đỉnh tiền tui mua cho thằng lớn chiếc xe để nó chạy xe ôm, vợ tôi với hai đứa con gái thì mua bán bậy bạ rau củ chung quanh nhà để kiếm sống, chờ cho mấy ống xây nhà máy xong coi tụi nó có kiếm được việc gì làm hôn.

- Sao anh không chạy xe ôm luôn coi có dễ thở hơn không.

- Khó lắm cô ơi, xe ôm thì phải xe tốt kìa, vả lại tôi đâu có rành đường đi nước bước bằng mấy đứa nhỏ, giành khách hồng lợi tụi nó. Đứng đây nhiều lúc tôi nhớ cái thời còn làm ruộng, cuối vụ quây bồ chứa lúa, rồi cứ vậy ăn tới đâu thì xay lấy vài giạ mà ăn, năm nào trúng mùa thì ăn Tết lớn, sắm sửa nhiều, năm nào thất thời cũng đủ cơm rau cho cả nhà. Còn bây giờ cô coi, tôi cũng dang nắng cả ngày mà hồng biết có đủ ăn cho ngày hôm nay không nữa. Thiệt... tôi nhớ đám ruộng của tôi tới thắt ruột, thắt gan vậy đó.

Tôi lặng yên không nói gì, thật ra thì tôi đang dẫn lòng để không rơi nước mắt trước những lời nói chân chất của người nông dân yêu mảnh đất của mình, nếu nói được chắc tôi sẽ nói với anh rằng tôi cũng đã từng đau thắt ruột thắt gan như anh vậy khi rời bỏ quê cha đất tổ của mình, đã từng nhớ quay nhớ quắt ngời nhà xưa, mái trường cũ, con đường làng quen thuộc, nhớ tiếng gà gáy sáng, tiếng võng kẽo kẹt ban trưa hay tiếng chim bìm bịp mỗi chiều. Đời sống vật chất của tôi tuy có sung túc hơn anh nhưng niềm đau, nỗi nhớ của anh và của tôi thì không khác gì nhau. Ngó dáo

dác để kiểm cậu em tôi tính biểu nó đưa cho tôi ít tiền để tôi mượn hết mấy cái nón của anh, mời anh buổi cơm chiều nếu tôi phải ở lại đây để tôi còn có dịp nghe anh kể thêm nhiều chuyện nữa. Bất thình lình có hai thanh niên chở nhau trên chiếc Honda chạy trở tới, người ngồi sau kêu lên:

- Ê, nón, nón...

Sự việc xảy ra nhanh như một màn xiếc, anh dơ nón ra, người ngồi sau xốt lấy rồi họ rồ máy xe chạy đi, anh lật đật nhảy lên chiếc xe dựng bên cạnh cũng rồ máy xe chạy đi bỏ lại tôi đứng ngẩn ngơ với đám bụi và khói mù mịt từ hai chiếc xe tỏa ra.

Sau lần đó, khi trở lại thăm em tôi trước lúc về lại Úc tôi có ý tìm kiếm anh nhưng không gặp, anh đã tìm được công việc khác để làm hay đã dời đi nơi khác để ở tôi đâu có biết... Tôi chỉ biết rằng tôi còn nợ anh cái buổi nói chuyện ngày hôm đó, nợ anh cái cảm xúc ngày nào. Có ai về thăm quê, đi qua Bình Chánh gần đến xa lộ Nam Saigon xin cho tôi gửi lời thăm người cho mượn nón hôm nào, gửi dùm tôi một chút quà nhỏ cho anh, món quà của những người yêu đất, yêu quê. Trở về quê hương lần này tôi biết được nhiều điều và một trong những điều đó là bên cạnh sự hào nhoáng tráng lệ của Saigon thời mở cửa, bên cạnh những kẻ giàu có dám bỏ tiền muôn bạc vạn ra để mua lấy những trò vui suốt sáng trện cười thâu đêm là biết bao mảnh đời trôi nổi mà tương lai là những ngày tháng vô định, nổi trôi....

**Xuân-Lan**



Thời

**Mùa thu  
Grampians!**

Mùa thu năm trước  
em cùng anh  
giữa rừng phong lá đỏ  
Grampians!

Xe trường lên dốc, hình tròn ốc  
bên thành đá dựng, bên vực sâu  
em tựa vào anh, em nói nhỏ:  
"bây giờ có chết, chết có nhau!"

Mùa thu năm nay  
chỉ có anh  
giữa rừng phong lá đỏ  
Grampians!

Xe trường lên dốc, hình tròn ốc  
bên thành đá dựng, bên vực sâu  
lời em thề hẹn, anh vẫn nhớ  
"nhưng chết bây giờ, chỉ có anh!"

**Đoàn xuân Thu**



Thơ

## Mùa Thu Chết

*J'ai cueilli ce brin de bruyère,  
L'automne est morte souviens-t'en  
Nous ne nous verrons plus sur terre  
Odeur du temps brin de bruyère,  
Et souviens-toi, que je t'attends  
Guillaume Apollinaire*

**Nâng niu nhánh thạch thảo gầy,  
Bàng hoàng bỗng thấy Thu bay mất rồi.  
Mai kia già biệt cõi đời,  
Hương xưa còn mãi một trời ngất ngây.  
Và em yêu! Em có hay?  
Một người vẫn cuối chân mây ngóng chờ.**

**Nguyễn Văn Nghĩa**

Thơ

## Dạ Khúc



Mưa đã rơi  
và một loài chim đã bay  
qua biển chiều dịu hiu tiếng gió  
Sương đã phai  
và một ngày nắng đã tan  
trên tháng ngày dịu dặt nét thu phong

Ta hỏi bóng  
bao giờ chim vượt ngàn trở lại ?  
Bóng mỉm cười  
mùa hạ huyền đang chênh chếch ngoài kia  
Này bóng ơi  
có những hoàng hôn vắng mặt trời ?  
- Hãy nghe tiếng sóng vỗ mạn thuyền trở vợ ghềnh đá

Trăng đã treo  
từ những ngày buồn rơi trên đời sống  
Mộng đã gãy  
từ những giấc ban đầu đã xa  
Hình hài nào vô vọng lẳng đặng bên đời ta  
Chim vỗ cánh bi ai lạc loài trời phong lữ

Đêm đã sâu  
và một vầng trăng khuất đã lâu  
cho ta cứ hoài ngày thiên thu cũ  
Đàn đã chơi vơi  
và bài dạ khúc đã chùng rơi  
cho hạt muối ngậm ngùi đau nhức trùng khơi.

**Ngọc Hân**

## Chiếc áo bà ba hình chữ hử



Mới đầu nghe ba em gọi, tôi tưởng tên em là Muối. Tôi gheo em: 'Muối này! đừng chích anh, đau lắm'. Em trẻ môi, vẻ không bằng lòng. "Tên em là Muội. Muội là em. Em là Muội." À ra thế!

Ba Muội, người Quảng Đông, chú Phu. Phu là phú, phú là giàu. Tên chú giàu nhưng chú không giàu. Chú chỉ có chiếc xe hủ tiếu, bán điểm tâm dưới hai tầng me đại thụ, trên vỉa hè, bên hông rạp chớp bóng Định Tường.

Má tôi đông con, cũng nghèo, có quầy bán cơm tấm gần bên.

Chủ nhứt được nghỉ học, hai đứa ra phụ chạy bàn. Em giúp ba em. Tôi giúp má tôi. Năm ấy tôi mười tám tuổi, học đệ nhứt, năm cuối cùng của bậc trung học đệ nhị cấp. Cuối năm, tôi sẽ thi tú tài hai. Đậu thì lên đại học. Rớt thì vào Thủ Đức. Chiến trường đang hồi ác liệt. Bạn tôi, rớt tú tài một, đi Đồng Đế, có đi mà chẳng có về. Muội, mười sáu tuổi, học đệ tam, trường Tàu, sắp thi bằng Cao Trung.

Muội là cô giáo dạy tôi tiếng Quảng Đông. Dách là một, dì là hai, xám là ba, xập là mười. Bài xập xám là bài mười ba lá. Muội nói Muội không thích thanh niên đánh bài. Tôi đâu có ở không để đi đánh bài; vì tôi còn bận tư tưởng đến Muội của tôi suốt ngày; ngay cả năm thi tú tài hai, bài vở còn cả đống, tôi còn không để mắt tới nữa là.

Muội dạy tôi tính tiền là xấu lúi. Kỳ tố là bao nhiêu. Dách cô phảnh là một tô hủ tiếu. Tôi hỏi "Một đĩa cơm tấm bì, tiếng Quảng nói làm sao?" Muội nói: "Muội không biết." Tôi nói: "Đi hỏi ba Muội đi!" Muội không dám. Muội sợ ba biết Muội quen với tôi, ba Muội rầy.

Ba Muội nói: "Con trai Việt Nam làm biếng lắm, đi chơi tối ngày, không lo buôn bán. Không buôn bán lấy gì ăn. Không có gì ăn, làm sao lấy vợ. Nếu lấy được vợ làm sao nuôi vợ, nuôi con."

Tôi nói: "Muội đừng lo. Tôi sẽ rán học, thi đậu tú tài hai, vào đại học sư phạm, được hoãn dịch, đi bán chữ, để có tiền nuôi Muội. Muội đi bán hủ tiếu, để tôi có hủ tiếu, ăn trừ cơm, trong những ngày mưa bán ế."

Muội nói: "Muội còn nhỏ lắm, chưa biết yêu." Tôi nói: "Tôi sẽ chờ vài năm nữa."

Nhưng thời cuộc biến chuyển. Tôi không chờ được Muội mà ngược lại Muội phải chờ tôi. Chờ tôi suốt cả một thời con gái.

Cuối năm đó tôi đậu tú tài hai. Hai năm xa Mỹ tho, đi học đại học Cần Thơ, tôi không còn dịp gặp Muội mỗi sáng chủ nhật, để nói chuyện tào lao bắc đẽ nữa.

Tôi sắp ra trường, sẽ đổi về một quận lỵ buồn thiu, buồn thiu nào đó của đồng bằng sông Cửu Long; để làm một ông giáo làng, hai mươi mốt tuổi. Tôi sẽ trở về Mỹ Tho nhờ má tôi nói với chú Phu, ba Muội, hỏi cưới Muội cho tôi. Bây giờ tôi đã có đủ chữ để đi bán rồi. Tôi sẽ có tiền nuôi Muội, để ba Muội không còn chê con trai Việt Nam làm biếng nữa. Tôi sẽ không còn ăn cơm tấm má nấu. Tôi sẽ ăn hủ tiếu Muội nấu, trừ cơm, trong những ngày mưa bán ế.

Tôi không ao ước cao xa gì hết. Chuyện ấy dành cho con nhà giàu. Tôi chỉ ước được làm thầy giáo làng, có vợ bán hủ tiếu. Thế thôi! Vậy mà cũng không được!

Mùa hè năm 72 : Mùa hè lửa đỏ. Các trận đánh lớn đồng loạt nổ ra ở Quảng Trị, Kon Tum, An Lộc. Tin chiến sự chiếm đầy mặt báo. Trang sau là cáo phó, phân ưu những người lính tử trận. Tôi tốt nghiệp, nhưng không được nhận nhiệm sở. Lệnh tổng động viên đã ban hành. Tôi vào Thủ Đức.

Tôi thư về Muội báo chờ tôi. Tôi còn quá trẻ để chết. Tôi sẽ trở về! Tôi sẽ trở về!

Tôi vẫn còn muốn ăn hủ tiếu Muội nấu, trừ cơm, trong những ngày mưa bán ế. Hai năm xa Mỹ tho, tôi đã ăn hủ tiếu nhiều nơi, nhiều chỗ nhưng không nơi nào, chỗ nào nấu hủ tiếu ngon bằng Muội của tôi.

Muội hứa sẽ chờ tôi về dẫu trời sập chẳng đi nữa. Lời hứa ấy làm ấm lòng tôi suốt những ngày gian khổ giày sô, áo trận.

Tôi rời trường Bộ Binh Thủ Đức, về thủy quân lục chiến. Sư đoàn là lực lượng tổng trừ bị, nên tôi lợi khắp nơi: từ Cà Mau, Chương Thiện, Bến Tre ra tận Thừa Thiên, Quảng Trị.

Một năm lính trôi qua, khi tiểu đoàn về Mỏ Cày, Bến Tre truy kích chủ lực miền của địch về quấy rối thì tôi đạp phải mìn. Sức nổ của trái mìn tự tạo bằng quả đạn pháo 105 lép, đẩy tôi văng tuốt xuống mương, mình dính đầy những miếng.

Tôi không chết, như đã hứa với Muội. Trực thăng phạm phạm tải thương về bệnh viện 3 dã chiến Mỹ Tho. Tôi nằm trên băng ca, ngoài hành lang trên lầu, chờ ngày mai xe hồng thập tự chuyển tôi về bệnh viện Lê Hữu Sanh của sư đoàn ở Thị Nghè.

Muội nghe tin tôi bị thương; tất tả cùng má đến thăm. Đã hết giờ thăm thương binh binh, má với Muội đứng dưới lè đường Trương Định nhìn lên nơi tôi nằm. Tôi thò cái tay, không bị dính miếng, vẩy vẩy. Má khóc. Muội cũng khóc. Vạt áo xẩm, Muội mặc, đắp đầy nước mắt.

Muội sợ tôi chết, Muội khóc. Khóc cho giấc mộng tôi muốn làm thầy giáo đi bán chữ nuôi Muội; Muội đi bán hủ tiếu cho tôi ăn trừ cơm những ngày mưa bán ế đã không thành.

Tôi nằm bệnh viện cả tháng trời. Miếng trong người lâu lâu lại lòi ra. Tôi nghĩ rằng, rút miếng ra, máu lại chảy.

Tôi được hai tuần phép để chờ ra hội đồng giám định y khoa. Tôi trở về Mỹ Tho gặp má.

Cởi giày sô, áo trận, tôi mặc lại chiếc áo học trò năm cũ. Tôi ra via hè, dưới hai tầng me đại thụ, bên hông rạp chớp bóng Định Tường, chạy bàn cho má tôi. Tôi gặp lại Muội. Đó là khoảng thời gian hạnh phúc nhứt đời tôi, khi bây giờ, tôi nhớ lại.

Tôi hỏi Muội: "Đẹp tiếng Quảng là gì?" Muội nói: "Hạ len. Còn yêu là ói." Vậy thì "Nị hạ len; ngộ ói nị." Muội mắc cỡ, ửng hồng đôi má.

Cả tháng trời nằm bệnh viện, không có dịp xài, lương vẫn y nguyên. Tôi lãnh tiền ra, đưa cho má tôi một nửa. Má tôi không cầm tiền, má khóc. "Em con đang sức lớn, má ơi!"

Số tiền còn lại tôi dắt Muội xuống tiệm Văn Minh, gần rạp hát Vĩnh Lợi, mua vải cho Muội may áo. Tôi chọn một xấp gấm Thượng Hải có in chữ tàu.

Tôi hỏi: "Chữ tàu đó nghĩa là gì?"

Muội nói: "Đó là chữ hí. Hí là vui. Vải này dành cho người ta may áo cưới."

Tôi hỏi: "Muội muốn màu gì?"

"Màu đỏ hên lắm! Muội xin Trời, Phật cho anh đi đánh giặc bình an, hết giặc, về với Muội."

Tôi nói: "Thôi! Đời anh xui quá xá rồi còn gì, muốn đi bán chữ mà cũng không được, mới đi lính có một năm đã bị thương rồi, hên đâu hòng thấy."

Tôi chọn cho Muội vải áo màu xanh đọt chuối.

Tôi bảo: "Màu xanh là màu hy vọng. Anh hy vọng Muội sẽ chờ anh dù cho trời sập tới nơi."

Muội nói: "Muội sẽ chờ."

Tôi may cho Muội một chiếc áo bà ba để bắt đền cho chiếc áo xẩm dầm đầy nước mắt khi đến thăm tôi bị thương nằm ở Bệnh viện 3 dã chiến ngày nào.

Muội nói: "Muội mặc chiếc áo bà ba giống hệt con gái Mỹ Tho."

"Ba má sanh Muội ra ở đây thì Muội đã là con gái Mỹ Tho rồi; mà con gái Mỹ Tho chánh cống chưa chắc đã dám đọ với em." Tôi nịnh Muội.

Hai tuần phép trôi nhanh, tôi ra hội đồng giám định y khoa tái khám, bị phân loại một, trở về tác chiến. Lại băng rừng, vượt suối, bạc màu áo trận, mốc thịch giày sô cho đến ngày tan hàng, sập tiệm.

Tôi chỉ là một sĩ quan cấp thấp, nhưng lại thuộc binh chủng rắn ri nên những người thăng trận cải tạo tôi hơi lâu; mãi năm năm sau mới thả tôi về.

Tôi trở về Mỹ Tho bèo nhèo như một chiếc áo rách. Má tôi đã mất khi tôi còn ở trong trại. Mấy đứa em giấu tôi tin buồn. Đứng trước bàn thờ má, đốt một nén nhang, tôi không còn khóc được nữa, nước mắt tôi đã cạn lâu rồi. Miệng tôi méo xệch như mếu, mắt chớp chớp, mặt nhăn nhúm, giựt giựt.

Má ơi!

Tôi nhớ lại nồi cơm tấm má nấu, nồi cơm tấm nuôi tôi ăn học. Tôi nhớ cái via hè, bên hông rạp chớp bóng Định Tường, dưới hai tầng me đại thụ mà mùa thu lá me bay bay, rơi đầy trên tóc. Tôi nhớ những giọt nước mắt của má tôi, khi đến thăm tôi bị thương nằm ở bệnh viện 3 dã chiến năm nào. Tôi nhớ những giọt nước mắt của má tôi khi không chịu cầm số tiền lương tôi gởi. Bây giờ má tôi đã

mất rồi; đàn em tôi vẫn còn nheo nhóc. Cả nhà đói, ăn độn bo bo mà cũng không đủ. Ăn buổi sáng, phải chạy, lo buổi chiều. Việc chạy gạo dồn lên cả đôi vai khắng khiu của em gái tôi đang tuổi thanh xuân. Nhưng tuổi thanh xuân của em tôi còn đâu nữa.

Nước mất nhà tan! Chưa bao giờ tôi thắm thía câu nói ấy cho bằng bây giờ.

Tôi không tìm gặp lại Muội nữa. Tình thơ dại của tôi đã tan theo vận nước. Bây giờ tôi chỉ là một sĩ quan nguy, đi cải tạo về, mỗi tuần phải trình diện công an phường một lần cho tới ngày xả chế. Tôi ra khỏi một nhà tù nhỏ, để vào một nhà tù lớn hơn. Thế thôi!

Tôi chỉ có chữ, mà chữ bây giờ chẳng ai mua. Chế độ này không cần chữ. Lúc tôi lên trình diện, lão phó công an phường lăm nhăm đánh vần lệnh tha của tôi mà nước miếng tràn ra cả khóe miệng. Chế độ này cần lý lịch. Mà lý lịch tôi hạng 15, nghĩa là hạng bét, tận cùng đáy xã hội, thì tôi làm được gì bây giờ?

Tôi không tìm gặp lại Muội không phải vì tôi mặc cảm. Tôi không có gì phải mặc cảm cả. Tôi chỉ đi lính, đánh giặc, tôi thua, giặc bắt tôi ở tù. Thế thôi!

Tôi không tìm gặp lại Muội chỉ vì tôi không muốn mình trở thành gánh nặng cho Muội. Yêu người, có ai muốn trở thành gánh nặng cho người mình yêu bao giờ đâu?

Tôi cũng không muốn trở thành gánh nặng cho em tôi. Thương em, có ai muốn trở thành gánh nặng cho em mình thương bao giờ đâu?

Tôi đã sống sót suốt năm năm trời dưới chín tầng địa ngục. Tôi đã đói như chưa bao giờ bị đói. Tôi đã từng ăn bất cứ cái gì động đậy: cóc, nhái, ếch ương, bụ tọt... Tôi phải sống sót để trở về, như đã hứa, với Muội. Kẻ thù muốn tôi quỳ xuống, van xin. Tôi không quỳ xuống, van xin. Kẻ thù muốn tôi chết. Tôi không chết. Tôi đã trở về, dù thân tàn ma dại.

Em gái tôi đem chiếc nhẫn cưới của má để lại, đến vợ tên công an khu vực cầm, để tôi có chút vốn đi buôn lậu dầu dừ. Ngày xưa nói đến buôn lậu là nói đến tiền tỉ, đến những vật phẩm đắt tiền, trốn thuế, chuyển hàng có xe quân cảnh hộ còi như vụ Long An. Còn bây giờ chỉ mười lít dầu dừ, bỏ vào cặp táp, từ cầu Ba Lai qua phà Rạch Miễu về Mỹ Tho, kiếm lời được hai ngàn, đủ mua lít gạo.

Đế quốc Mỹ, tàu to, súng lớn, không đủ sức đưa nhân dân ta trở về thời kỳ đồ đá. Nhà nước ta, đỉnh cao trí tuệ loài người, bằng ngăn sông, cấm chợ, rào đường, chặn ngõ để dằn đưa nhân dân ta trở lại thời kỳ đồ đá, thời kỳ hái, lượm, thời kỳ của nền kinh tế tự cung, tự cấp; bởi buôn bán, dù năm mươi lít gạo, mười, hai chục lít dầu dừ là không lao động, không sản xuất, là bóc lột, là chủ nghĩa tư bản xấu xa.

Tôi cắt tóc ngắn lên, cho gọn gàng, cho có vẻ thầy giáo. Phần thì để né mấy tay du kích bên Cầu Bắc Tân Thạch, quê hương Đồng Khởi.

Mấy tay du kích này có kiểu làm tiền rất láu cá, bằng cách làm nhục khách bộ hành qua phà, dùng súng, chặn họ lại, bắt vào hớt tóc. Tóc dài là tàn dư Mỹ Ngụy.

Ngồi trước gương của ông thợ hớt tóc đầu đường, thấy tóc mình đã điểm vài sợi bạc, dù tôi chưa đầy ba mươi tuổi. Tôi mặc lại chiếc áo sơ mi trắng năm học đệ nhứt, đã ố vàng. Chiếc quần xanh được nhuộm đen. Mặc áo bỏ vô quần, mang giày với đôi vớ rách. Tôi xách chiếc cặp táp cũ nhưng không để đựng sách vở. Sách vở ích gì cho buổi ấy. Chiếc cặp đựng cái can nhựa mười lít dầu dừ. Tôi nhập vai thầy giáo, dù ước mơ làm thầy giáo làng, có vợ bán hủ tiếu để tôi ăn trừ cơm những ngày mưa bán ế, đã chết tự lâu rồi, từ Mỹ Tho qua Bến Tre dạy học, canh giờ đến lớp hay tan học, hòa vào đám học trò để vượt qua trạm Cầu Bắc.

Tôi đi buôn lậu dầu dừ được chừng sáu tháng thì thẳng bạn học cũ thời trung học cũng ở tù về, rủ tôi hùn tiền mua chiếc xích lô đạp. Nó chạy sáng, tôi chạy chiều hoặc ngược lại. Thẳng bạn tôi nói, cay đắng: "Thằng Mỹ quỳnh quáng bỏ chạy, còn làm rớt lại cái tên Mỹ, Xô xích Le". Tôi thì lại nói: "Mấy ông tai to, mặt lớn của tụi mình thì hô hào tử thủ, để có thời giờ tom góp vàng bạc, đô la rồi đồng, còn làm rớt lại chức dân biểu. Xô xích Le, dân biểu. Dân biểu đâu, mình chạy đó."

Một buổi chiều sau khi chờ khách ra bến xe công thị xã, tôi thả xe không về chợ Vòng Nhỏ thì thấy một ông cặc chú đội chiếc nón mây đan, rộng vành, như Khương Đại Vệ trong phim kiếm hiệp tàu trước 75. Ông mặc chiếc quần tiêu lờ, quá gối, chiếc áo thun tay dài gần tới cùi chỏ, bỏ vô quần, gánh hai cái cần xé không, đi lủi thủi. Tưởng đi ngờ ngờ, quen quen. Chú Phu rồi chứ chẳng ai!

"Đi xích lô hông? Chú ba!"

Chú Phu nhìn lên, ngơ ngác, ngờ ngờ một lát, rồi nhận ra tôi. Tôi đã đổi thay nhiều quá.

"Chèn ơi! Vậy mà ngộ tưởng nị chết rồi."

"Chết sao được! Sống nhăn răng ra đây nè."

Tôi chờ chú Phu về nhà. Cũng căn nhà lợp ngói âm dương ở đường Huyện Toại, nhưng có vẻ tiêu điều, u ám. Chiếc xe hủ tiếu xập kỷ nìn, năm xưa, ngày cũ, còn đậu trước hàng ba, xẹp bánh, bụi bám, nhện giăng.

"Nị ở chơi, ngộ nấu hủ tiếu cho nị ăn. Lâu quá ngộ cũng không có ăn hủ tiếu."

"Vậy chứ chú thôi bán hủ tiếu rồi sao?"

"Thôi lâu rồi! Giờ ai cũng mệt, tiền đâu ăn hủ tiếu."

"Thì bán cho mấy ổng."

"Ổng nào? À mấy ông cách mạng hả? Ở mấy ổng đâu có thèm ăn hủ tiếu. Mấy ổng ăn vàng không hà."

Chú Phu đem ra một tô hủ tiếu và một lít rượu. Tô hủ tiếu, chú Phu vừa mới nấu, cũng chịu cùng số phận tang thương theo vận nước, chỉ nước lèo, bánh và lèo tèo những lát thịt mỏng như tờ giấy quẩy.

Tôi nhớ tô hủ tiếu Muội nấu cho tôi ăn trong những ngày mưa bán ế. Tô hủ tiếu với bánh bột lọc làm bằng gạo Gò Cát, trưng với nước thật sôi, dai mà

không bỏ như hủ tiếu Sài Gòn, nước lèo nấu bằng xương heo, tôm khô, khô mực, cải bắp thảo, thêm vài tép mỡ, điểm xuyên vài cọng sà lách non xanh với mấy cọng hành luộc, một nhúm giá, vài lát ớt sừng trâu xắt mỏng, rắc chút tiêu, ăn với xì dầu và dấm đỏ. Tô hủ tiếu, người thương mình nấu, ly cà phê sữa nhỏ, xây phé nại, do chính tay mình pha, trong những ngày bão rớt, mưa dầm, bán ế giờ đã trở thành kỷ niệm.

Tôi không tiện hỏi thăm về Muội, dù rất muốn. Tôi hỏi: "Chú bây giờ làm gì để sống?"

"Thì nị thấy đó, ngộ đi mua ve chai, lông vịt về bỏ cho vựa. Nghề ve chai lông vịt mà, nghề móc bọc, móc bọc nị lon đem xuống sông rửa, rồi cân ký. Bây giờ khổ! Nhớ hồi xưa mình vui quá!"

Lít rượu ngâm ô môi, cho có màu, chú, cháu cửa hai gần hết.

Chú Phu, chừn nam đá chừn chiêu, lão đảo bước vào nhà trong, lấy ra cái bọc nị lon.

Chú nói: "Con Muội! Nó gửi cho nị. Con Muội! hu hu! Nó... chết rồi!"

"Muội ơi!"

"Ngộ biết nó thương nị. Lúc nị đi ở tù, nó nói nó chờ nị được tha về, nó sẽ đi bán hủ tiếu nuôi nị. Nhưng có được đâu! Tụi nó đánh ăn tụi mình rồi lại giành ăn, đánh lẫn nhau. Thiệt hết biết! Hết Pol Pot, Bành Trướng Bắc Kinh, rồi Nạn Kiều. Ngộ sợ tụi nó sẽ đuổi cha con ngộ về Trung Quốc. Tưởng thống chế bỏ ngộ chạy ra Taiwan. Mao xẻnh xáng rượt ngộ chạy tuốt đến đây. Mỹ Tho đất lành chim đậu. Rồi sanh ra con Muội. Ngộ nói với con Muội: "Mỹ Tho bây giờ đất dữ rồi, thôi bay đi con!"

Muội ngần ngừ, có ý đợi nị về.

Ngộ nói: "Nị làm quan, mà lại rần ri nữa, tù biết đến lúc nào ra? Nếu không đi; sợ không còn có dịp. Cái cột đèn còn muốn đi nữa mà."

"Suốt cuộc đời bán hủ tiếu, ky còm được hai cây vàng, ngộ xuống năn nị mấy xì thẩu dưới chợ Mỹ Tho cho con Muội một chỗ."

"Tàu nó ra cửa được ba ngày đêm thì bơm nhớt bị hư, máy lật vên, trôi giạt. Ở hải phận quốc tế, tàu buôn qua lại nướm nướp mà không ai vớt. Ba tuần linh đình trên biển, tuyệt vọng quá, mấy người đi trên tàu gom quần áo, giày dép lại, đốt. Cuối cùng có chiếc tàu buôn tội nghiệp dừng lại, thả thang dây xuống. Ba tuần trên biển, nị nghĩ coi, sức đâu nữa mà leo. Nó sút tay, rớt xuống biển. Chết chìm. Hu hu."

Chú Phu không còn nước mắt nữa để khóc, chú chỉ kêu hu hu, tiếng kêu của con thú bị một vết thương trí mạng, bị ví vào đường cùng, không lối thoát thân.

"Đêm trước khi đi, nó đưa cho ngộ cái này, nói nếu nị còn sống sót trở về, thì đưa lại cho nị. Hu hu!"

Trong cái bọc nị lon, chú Phu đưa cho tôi, là chiếc áo bà ba hình chữ hỉ tôi may cho em ngày cũ.

Muội ơi! Xác em giờ ở phương nào. Trôi vào đất Thái hay vào Nam Dương. Áo bà ba, Muội yêu, hòa biển tím. Tình còn đây trời đây ta mất nhau.

Tôi không còn khóc được nữa, nước mắt tôi đã cạn lâu rồi. Miệng tôi méo xệch như mếu, mắt chớp chớp, mặt nhăn nhúm, giựt giựt.

"Muội ơi! Anh sẽ đem chiếc áo bà ba hình chữ hỉ của chúng mình theo, ra biển."

**Đoàn xuân Thu.  
(Footscray)**



Hội cựu học sinh NĐC&LNH nhiệm kỳ trong niên khóa 2006 - 2009 đã bầu xong. Cô Ngọc Hân đã được toàn thể thầy cô, cựu học sinh bầu lên hội trưởng, cho nên Ngọc Hân đã thành lập được ban chấp hành tương đối trẻ. Cũng chính vì tuổi trẻ tài cao đó, mà đây là lần đầu tiên hội cựu học sinh NĐC & LNH của chúng ta, mới có làm lễ ra mắt ban chấp hành và phát hành bản tin luân. Ngày ra mắt Hội Cựu Học Sinh Nguyễn Đình Chiểu & Lê Ngọc Hân là ngày 26/03/2006 tại nhà hàng Lido 96 John st, Cabramatta, xin kính mời thầy cô, cùng các cựu học sinh cùng nhau tham dự. Dầu biết rằng, đông vui, hao. Nhưng ban tổ chức vô cùng hoan hỉ, có đông tay mới vô nên kêu, còn tay ít thì mình vô chắc là xẹp lép.

Dường như trong vòng mấy năm nay, khuynh hướng hội hè đình đám lưu dân của xứ Úc Châu này. Thiên hạ ai cũng khoái làm cho nổi đình nổi đám, khói lửa bay mù trời chơi. Nên việc ra mắt Ban Chấp Hành là một việc nên làm, để giới thiệu với bà con trong thiên hạ rằng, hội của chúng ta cũng đủ gân đủ cốt cứng cáp như ai. Không chừng tới cuối năm, còn dám làm một số "đặc san" in ốp sét nữa...

Nói là nói vậy, nhưng cô công chúa Ngọc Hân của hội mình. Nghe nói đầu bận bịu quanh năm, bởi vì mần nghề truyền thanh thì đâu có quờn. Nếu quờn thì đâu có phát thanh, ấy vậy mà các thầy cô, anh chị em cựu học sinh của trường mình, khi ấn sắc chỉ vào tay thì Ngọc Hân cũng đành chấp nhận. Đó mới là tinh thần NĐC & LNH chớ, còn cứ nhắm mắt chạy làng thì còn gì là danh tiếng nữa. Nói thì nói vậy, chớ tàn (toàn) thể anh chị em quyết chí đồng lòng đứng sau lưng, hể cô công chúa hô lên chuyện gì, thì anh em đều đứng lên hưởng ứng. Có khi còn quyết liệt là khác nữa...



## TIN NGOÀI LƯƠNG

Nghe nói gần tới ngày ra mắt Ban Chấp hành của hội cựu học sinh NĐC & LNHN, nên ban văn nghệ của mình hiện đang tập tồng dữ quá. Có nhiều lúc mê hát tập tới khuya, thì có điện thoại di động reo lên inh ỏi. Đến khi bật nút lên nghe, thì đầu dây bên kia lại có tiếng con nít nói: Ngoại ơi ngoại, sao ngoại không về ngủ với con, để con chờ hoài vậy ngoại...

Đó các bạn thấy chưa, phần đông ở thế hệ chúng ta. Bây giờ đã lên tới chức ông bà hết rồi. Nhưng việc đó phải làm, để diu dắt thế hệ mai sau. Chớ chúng ta tránh né, thì chừng vài năm nữa con cháu của chúng ta đành mất gốc.

Nhưng tội nghiệp nhất là Mười Trí. Phần ham vui, phần cũng muốn hát hò, nên hăng hái mời hết anh em, có muốn tập hát hò gì thì cứ đi lại đây mà tập. Sau khi tập xong, thì mỗi người lại có một ly lá sâm. Đây là một loại nước mát phi thường, bảo đảm khi uống vô rồi thì mát mình hết biết. Có khi lại rọ rại sáng đêm, nên Mười Trí cứ canh me mấy bụi lá sâm, lật lá hái hoài bây giờ thành ra trụi lủi. Tuy vậy mà vui, bởi tuổi tác càng già, mà nhìn thấy cảnh hát tập tồng, nó đã còn hơn uống mười thang thuốc bắc.

Nghe nói bà Mười Trí cũng nhiều phen cười hí hí, khi thấy cái cảnh Mười Trí tập ngâm thơ, nhưng bị hàm răng giả làm mất tiêu hơi hám. Tuy vậy mà đưa đẩy cũng muồi, chắc có lẽ nhờ tổ đái hay sao, mà Mười Trí cũng đang lên gân dữ quá.

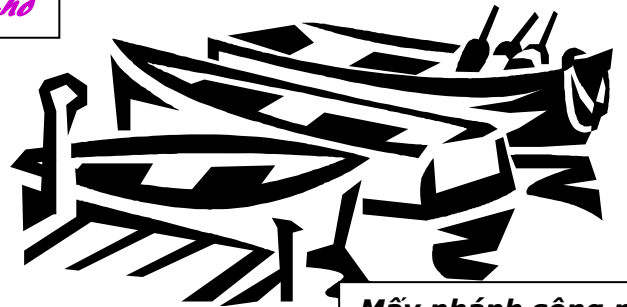
Còn về phần mấy bà Lê Ngọc Hân, tuy đã quá nửa chừng xuân hết ráo. Nhưng nhờ vóc ngọc thân ngà của nước sông Tiền đã nuôi dưỡng lắm phù sa, cho nên đến năm nay vậy mà nó coi cũng còn đẹp vậy thôi quá xá. Khiến cho không khí tập hát cũng tưng bừng. Bởi phàm trong đạo sống của người, hễ chỗ nào mà có bóng "mấy bà", thì chỗ đó lúc nào cũng coi như rậm đám. Chớ còn mấy ông đực rựa nhày múa ai coi, vái trời năm nay được mùa, cho ban văn nghệ của mình làm nên đình đám.

Thôi thì mọi việc hãy chờ xem, hay dở gì thì chúng ta cũng rần. Có tận nhân lực mới tri thiên mệnh. Chớ còn cứ hện lần hện lửa thì biết bao giờ nó mới xong đây, nhờ Mười Trí tươi giùm mấy bụi lá sâm, để lần tập tồng tới thì chúng tôi nằm cổ Phùng Nhân đi vô coi chơi cho biết. Biết đâu rồi ông ta nổi hứng làm

một bài thơ nói về ly "lá sâm". Bởi uống nó vô rồi, thì thân thể rần rần sức mạnh...

Nhưng đó chỉ là một việc bên lề, còn việc chánh trong đời sống là chúng ta đã làm một cuộc di truyền trong văn hóa ẩm thực hiện nay. Bởi nhìn vào một dân tộc có phong phú hay không, thì người ta bao giờ cũng nhắc tới vấn đề ăn uống. Mặc dầu rau đắng, lá sâm, cây bồ ngót, trái đậu rông không phải là những thứ cao sang, mà là nó nói lên sức sống của dân tộc hiện giờ. Tuy sống nơi hải ngoại mà chúng ta cũng luôn gìn giữ, cố gìn giữ được mấy thứ đó trong mùa đông, thì chúng ta mới thấy được sức sống của con người, cho dù ở trong môi trường nào cũng luôn hướng về nguồn cội.

## Thơ



### Mấy nhánh sông mưa

*Ngồi bên bờ chiều nhớ  
Về mấy nhánh sông xưa.  
Con đò xuôi Sơn Phú  
Qua mấy bờ lau thưa.*

*Nắng nhấp nhô kẽ lá  
Mây trôi chiều đong đưa.  
Hồn ta đau trăm nhánh  
Làm sao nói cho vừa...*

*Tình có còn chải tóc  
Còn buồn theo nắng mưa?  
Sóng đời chưa xóa dấu  
Gót chân người tình xưa?*

*Trong chiêm bao chợt khóc  
Tình mắt rồi hay chưa?  
Hồn ma nào lảng đãng  
Về mấy nhánh sông mưa...*



### Lê vô Thường